

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Toán ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Thành An

2. Ngày tháng năm sinh: 24/03/1969; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hưng Chính, Tp. Vinh, Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 42 Ngõ 223

Đặng Tiến Đông, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Khoa học Ứng dụng, Trường Đại học

Bách khoa - ĐHQG TP HCM, 268 Lý Thường Kiệt, P14, Q. 10 TP. HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0983537027;

E-mail: thanhhan@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 12,1990 đến tháng, năm 03,2000: Giảng viên tại Trường Đại học Sư phạm Vinh (nay là ĐH Vinh)

Từ tháng, năm 03,2000 đến tháng, năm 11,2020: Trưởng phòng GTS & TTKH từ 2013-2020 tại Viện Toán học, Viện Hàn lâm KH&CN VN

Từ tháng, năm 12,2020 đến tháng, năm 12,2021: Giảng viên (nghiên cứu viên cao cấp) tại Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG TP HCM

Chức vụ: Hiện nay: ; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay:

Địa chỉ cơ quan:

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng TS [5] ngày 31 tháng 12 năm 1999, số văn bằng: 00260, ngành: Toán, chuyên ngành: Giải tích; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 18 tháng 11 năm 2009, ngành: Toán học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Tối ưu hình học, Thuật toán

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở; 2 đề tài NCKH cấp Khác;
- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo khoa học, trong đó 37 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Nghiên cứu khoa học xuất sắc	Viện Toán học	2017-2018-2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo Luật Giáo dục sửa đổi 2018.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 31 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2								
3								
03 năm học cuối								
4	từ 30.7.2018 đ	2	1	1		45	30	75/178,3/135
5	từ 30.7.2019 đ	2	1	1			82	82,5/259,7/135
6	từ 30.7.2020 đ	1	1	1		310	33	343,1/447,2/150

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): 1) Viện Công nghệ cao IST - Đại học Lisbon (Bồ Đào Nha, 2009-2014),

2) Viện Toán học tính toán ICMC - Đại học São Paulo (Bra-xin, 2018), 3) Đại học Nam Ural - SUSU (Nga, 2020).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): a. Chứng chỉ tiếng Anh trình độ C, do Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội cấp 10/1992. b. Chứng chỉ về phát âm do Apollo Education & Training cấp 6/2007 (Apollo Education & Training đánh giá tương đương B1/B2). c. Chứng chỉ “Writing success – Advanced lev

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			

1	Võ Minh Phỏ	X			X	01/2010 đến 06/2011	Học viện Kỹ thuật Quân sự, Hà Nội (đã bảo vệ luận án thành công)	9/8/2011
2	Lê Hồng Trang	X		X		01/2010 đến 01/2014	Đại học Lisbon, Bồ Đào Nha (đã bảo vệ luận án thành công)	24/11/2014
3	Đinh Thanh Giang	X		X		01/2011 đến 01/2015	Đại học Lisbon, Bồ Đào Nha (đã bảo vệ luận án thành công)	30/3/2015

4	Nguyễn Kiều Linh	X			X	04/2014 đến 01/2019	Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội (đã bảo vệ luận án thành công)	25/12/2019
5	Nguyễn Thị Quyên		X	X		09/2018 đến 11/2019	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (đã bảo vệ luận án thành công)	19/11/2019

1	Thuật toán tính bao lồi	CN	CS01/2008/VTH - Viện Toán học, cấp Cơ sở	1/11/2008 đến 15/12/2008	26/12/2008 Kết quả: tốt
2	Định lý Helly cho tập lồi thô	CN	CS01/2007/VTH - Viện Toán học, cấp Cơ sở	1/1/2007 đến 15/12/2007	28/12/2007 Kết quả: tốt
Sau khi được công nhận PGS/TS					
3	Một số Phương pháp Tối ưu cho Hình học Tính toán	CN	101.01-2014.28, Quĩ Khoa học Công nghệ Quốc gia (Nafosted), cấp Bộ	01/02/2015 đến 01/05/2017	16/3/2018 Kết quả: hoàn thành
4	Solving geometric shortest path problems by an optimization method	CN	13-054 RG/MATHS/AS_I, Viện Hàn lâm Khoa học các nước thế giới thứ 3 (TWAS, Trieste, Ý) (đề tài khoa học cơ bản dành cho cá nhân nghiên cứu), cấp Khác	1/11/2014 đến 1/5/2016	24/5/2016 Kết quả: hoàn thành
5	Optimization Approaches for Computing Geometric Shortest Constrained Paths on Terrains	CN	16-544 RG/MATHS/AS_G, Viện Hàn lâm Khoa học các nước thế giới thứ 3 (TWAS, Trieste, Ý) (đề tài khoa học cơ bản dành cho nhóm nghiên cứu), cấp Khác	1/1/2017 đến 30/5/2018	15/6/2018 Kết quả: hoàn thành

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Stable generalization of convex functions	2	Không	Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus	14	38 309-318	01/1996
2	Stability of generalized convex functions with respect to linear disturbance	2	Không	Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus	4	46, 4, 381-389	01/1999
3	Outer gamma-convexity in normed spaces	2	Không	Vietnam Journal of Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín		27, 4, 323-334	01/1999
4	Piecewise constant roughly convex functions	3	Không	Journal of Optimization Theory and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI	3	25, 5&6, 407-422	07/2021
5	Delta-convexity in normed linear spaces	2	Có	Numerical Functional Analysis and Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		25, 5&6, 407-422	01/2004

6	Nonemptiness of approximate subdifferentials of midpoint delta-convex functions	1	Có	Numerical Functional Analysis and Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE		26, 7, 735-738	01/2005
7	Some properties of outer gamma-convex functions	1	Có	Journal of Inequalities in Pure and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus		126, 3, 8 trang (electronic)	01/2005
8	Stability of generalized monotone maps with respect to their characterizations	1	Có	Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE	6	55, 3, 289-299	01/2006
9	A new kind of stable generalized convex functions	1	Có	Journal of Inequalities in Pure and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus	2	127, 3, 10 trang (electronic)	01/2006
10	A modification of Graham's algorithm for determining the convex hull of a finite planar set	1	Có	Annales Mathematicae et Informaticae	Tạp chí quốc tế uy tín - Q3 - Scopus	2	34 3-8	01/2007

[illegible]

15	Stability of excess demand functions with respect to a strong version of Wald's axiom	2	Có	Asia-Pacific Journal of Operational Research	Tạp chí quốc tế uy tín - Q3 - SCIE	1	26, 4, 523-532	12/2009
16	Method of orienting curves for determining the convex hull of a finite set of points in the plane	1	Có	Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - Q2 - SCIE	7	59, 2, 175-179	01/2010
17	Some computational aspects of geodesic convex sets in a simple polygon	3	Có	Numerical Functional Analysis and Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE	2	31, 4, 221-231	01/2010
18	Reachable grasps on a polygon of a robot arm: finding convex ropes without triangulation	1	Có	Journal of Robotics and Automation	Tạp chí quốc tế uy tín - Q3 - SCIE		25, 4, 304-310	01/2010

19	Maximizing strictly convex quadratic functions with bounded perturbation	3	Không	Journal of Optimization Theory and Applications	Tạp chí quốc tế uy tín - Q1 - SCI IF: 1.062		149, 1, 1-25	01/2011
20	Blaschke-type theorem and separation of disjoint closed geodesic convex sets	2	Không	Journal of Optimization Theory and Applications	Q1 - SCI IF: 1.423	1	15, 2, 652-655	01/2012
21	A parallel algorithm based on convexity for the computing of Delaunay tessellation	2	Có	Numerical Algorithms	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.128	1	59, 3, 347-357	01/2012
22	A generalization of Blaschke's convergence theorem in metric spaces	2	Không	Journal of Convex Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - Q2 - SCIE IF: 0.592	5	4 1013-1024	01/2013

23	An efficient convex hull algorithm for finite point sets in 3D based on the method of orienting curves	2	Có	Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - Q2 - SCIE IF: 0.771	1	62, 7, 975-988	01/2013
24	Direct multiple shooting method for solving approximate shortest path problems	3	Có	Journal of Computational and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - Q1 - SCI IF: 1.077	9	244 67-76	01/2013
25	An exact algorithm for minimizing a sum of Euclidean norms on rays in 2D and 3D	3	Có	Numerical Functional Analysis and Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - Q2 - SCIE IF: 0.649		36, 4, 405-418	01/2015
26	A sequential convex programming algorithm for minimizing a sum of Euclidean norms with non-convex constraints	4	Không	Optimization Methods and Software	Tạp chí quốc tế uy tín - Q1 - SCIE IF: 1.023		31 187-203	01/2016

27	Multiple shooting approach for computing approximately shortest paths on convex polytopes	3	Có	Journal of Computational and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - Q1 - SCI IF: 1.632	3	31, 7, 235-246	01/2017
28	Computing approximately shortest descending paths on convex terrains via multiple shooting	2	Không	Computational and Applied Mathematics	Tạp chí quốc tế uy tín - Q3 - SCIE IF: 0.863		37, 5, 6499-6529	08/2018
29	Finding shortest paths in a sequence of triangles in 3D by the Method of Orienting Curves	1	Có	Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - Q1 - SCIE IF: 1.17		62 159-177	10/2017
30	Shortest paths along a sequence of line segments in Euclidean spaces	3	Có	Journal of Convex Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - Q2 - SCIE IF: 0.527	1	26, 4, 1089-1112	01/2019

31	Finding shortest paths in a sequence of triangles in 3D by the planar unfolding	1	Có	Numerical Functional Analysis and Optimization	Tạp chí quốc tế uy tín - Q2 - SCIE IF: 0.896	1	40, 8, 944-952	01/2019
32	QuickhullDisk: A faster convex hull algorithm for disks	6	Không	Applied Mathematics and Computation	Tạp chí quốc tế uy tín - Q1 - SCIE IF: 3.472	3	472 124626	01/2019
33	An efficient improvement of gift-wrapping algorithm for computing the convex hull of a finite set of points in R^n	3	Có	Numerical Algorithms	Tạp chí quốc tế uy tín - Q1 - SCIE IF: 2.064		85 1499-1518	01/2020
34	Strictly stable generalized monotone maps and two versions of Wald's axiom	3	Không	Journal of Convex Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - Q2 - SCIE IF: 0.527		28, 1, 123-142	01/2020

35	A modified Graham's scan algorithm for finding the smallest connected orthogonal convex hull of a finite planar point set	3	Có	Applied Mathematics and Computation	Tạp chí quốc tế uy tín - Q1 - SCIE IF: 4.091		397 125889	01/2021
36	The lifting projection of convex polyhedra for finding Delaunay triangulations	3	Có	Journal of Convex Analysis	Tạp chí quốc tế uy tín - Q2 - SCIE IF: 0.527		29, 1, 147- 160	01/2021
37	The role of convexity for solving some shortest path problems in the plane without triangulation	3	Có	AIP Conference Proceedings, American Institute of Physics, NY	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI		1557 89-93	01/2013

38	The role of graph for solving some geometric shortest path problems in 2D and 3D	3	Có	Proceedings of the 5th FTRA International Conference on Computer Science and its Applications (CSA-13), Danang, Vietnam, December 18 - 21, 2013, 2013, Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE), Springer	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI	8	279 179-184	01/2014
39	A direct method for determining the lower convex hull of a finite point set in 3D	2	Có	Proceedings of 3rd International Conference on Computer Science, Applied Mathematics and Applications - ICCSAMA 2015, May 11-13, Metz, France, Advances in Intelligent Systems and Computing, Springer	Tạp chí quốc tế uy tín - ISI		358 15-26	01/2015

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 18 ([15] [16] [17] [18] [21] [23] [24] [25] [27] [29] [30] [31] [33] [35] [36] [37] [38] [39])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Phan Thành An, Đinh

Thanh Giang, and Nguyễn Ngọc Hải, Some computational aspects of geodesic convex sets in a simple polygon,

Numerical Functional Analysis and Optimization, 31 (2010), 221 -231 (SCI-E, Q2)

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2021

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)